

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 63/2019/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 102/2021/NĐ-CP
VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH							
1	Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công gồm:							
a)	Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công quy định tại Điều 29, Điều 30 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP:							
*	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện							
*	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh							
*	Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công đang thi hành công vụ							
*	Chánh Thanh tra sở, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp sở							
*	Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp Bộ							
*	Chánh Thanh tra Bộ							
b)	Công chức được giao nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.							
2	Người có thẩm quyền lập biên bản quy định nêu trên có trách nhiệm ra quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc chuyển cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 29, Điều 30 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ra quyết định xử phạt.							
II	THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
1	Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân							
a)	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền:							
*	Phạt cảnh cáo;							
*	Phạt tiền đến 50 triệu đồng;							
*	Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 50 triệu đồng.							
*	Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP							
b)	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:							
*	Phạt cảnh cáo							
*	Phạt tiền đến 100 triệu đồng							
*	Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;							
*	Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP							
2	Thẩm quyền xử phạt của Thanh tra							
a)	Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công đang thi hành công vụ có quyền:							
*	Phạt cảnh cáo							
*	Phạt tiền đến 500.000 đồng							
*	Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 500.000 đồng							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
*	Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							
b)	Chánh Thanh tra sở, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp sở có quyền:							
*	Phạt cảnh cáo;							
*	Phạt tiền đến 50 triệu đồng.							
*	Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 50 triệu đồng.							
*	Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP							
c)	Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp Bộ có quyền:							
*	Phạt cảnh cáo							
*	Phạt tiền đến 70 triệu đồng							
*	Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 70 triệu đồng							
*	Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							
d)	Chánh Thanh tra Bộ có quyền:							
*	Phạt cảnh cáo							
*	Phạt tiền đến 100 triệu đồng.							
*	Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính							
*	Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP							
III	HÌNH THỨC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH							
1	Hình thức xử phạt chính (Cảnh cáo và phạt tiền)							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
a)	Cảnh cáo							
b)	Phạt tiền tối đa 50 triệu đồng đối với cá nhân và 100 triệu đồng đối với tổ chức.							
2	Hình thức xử phạt bổ sung (tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính)							
3	Biện pháp khắc phục hậu quả							
a)	Buộc nộp lại số tiền tương ứng với giá trị tài sản							
b)	Buộc nộp lại số tiền do thực hiện hành vi vi phạm hành chính gây ra							
c)	Buộc hoàn trả lại tài sản, trường hợp tài sản đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra thì phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản; trường hợp không khôi phục lại được tình trạng ban đầu của tài sản thì phải trả bằng tiền hoặc trả bằng tài sản khác có công năng và giá trị sử dụng tương đương với tài sản ban đầu.							
d)	Buộc phá dỡ công trình đã xây dựng trên phần diện tích lấn chiếm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp							
đ)	Buộc hủy các báo cáo kê khai bị khai man, giả mạo đối với hành vi vi phạm quy định trong việc đăng nhập, sử dụng số liệu về tài sản công.							
e)	Buộc điều chỉnh, bổ sung số liệu, thông tin, báo cáo kê khai bổ sung về tài sản công.							
IV	HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ							
1	Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về đầu tư, mua sắm tài sản công							
a)	Phạt tiền đối với hành vi thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản khi không có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền:							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
*	Từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng trong trường hợp đầu tư, mua sắm tài sản là máy móc, thiết bị, tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có tổng giá trị một lần mua dưới 100 triệu đồng.							
*	Từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng trong trường hợp đầu tư, mua sắm tài sản là máy móc, thiết bị, tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có tổng giá trị một lần mua từ 100 triệu đồng trở lên.							
*	Từ 20 triệu đồng đến 50 triệu đồng trong trường hợp đầu tư, mua sắm tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.							
b)	Phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với hành vi không thực hiện mua sắm tập trung đối với các loại tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung theo quy định.							
c)	Phạt tiền đối với hành vi đầu tư, mua sắm tài sản vượt tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định:							
*	Từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng trong trường hợp đầu tư, mua sắm tài sản có giá trị vượt dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản							
*	Từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng trong trường hợp đầu tư, mua sắm tài sản có giá trị vượt từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.							
*	Từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng trong trường hợp đầu tư, mua sắm tài sản có giá trị vượt từ 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trở lên.							
d)	Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số tiền tương ứng với giá trị tài sản đầu tư, mua sắm vượt tiêu chuẩn, định mức đối với hành vi quy định tại điểm c mục 1 này.							
2	Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về đi thuê tài sản							
a)	sản trong trường hợp hợp đồng thuê tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng đối với các hành vi:							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
*	Hành vi thực hiện đi thuê tài sản khi không có quyết định về thuê tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền.							
*	Hành vi đi thuê tài sản vượt tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.							
*	Hành vi lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ cho thuê tài sản không đúng hình thức, trình tự theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.							
b)	Phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với hành vi vi phạm quy định về thuê tài sản nêu tại điểm a trong trường hợp hợp đồng thuê tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên.							
c)	Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số tiền đã thuê tài sản vượt tiêu chuẩn, định mức đối với hành vi quy định tại điểm * thứ 2 khoản a và khoản b mục 2 này.							
3	Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về giao, sử dụng tài sản công, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản công							
a)	Phạt tiền đối với hành vi giao tài sản công vượt tiêu chuẩn, định mức do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành (không đúng đối tượng, vượt diện tích, vượt số lượng, vượt mức giá) theo các mức phạt sau:							
*	Từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng trong trường hợp giao, sử dụng tài sản có giá trị vượt dưới 50 triệu đồng.							
*	Từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng trong trường hợp giao, sử dụng tài sản có giá trị vượt từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.							
*	Từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng trong trường hợp giao, sử dụng tài sản có giá trị vượt từ 100 triệu đồng trở lên.							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
b)	Phạt tiền đối với hành vi giao, sử dụng tài sản công không đúng mục đích (Sử dụng tài sản công không đúng với mục đích, công năng sử dụng của tài sản được đầu tư, trang bị, mua sắm; Sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp làm nhà ở hoặc sử dụng vào mục đích cá nhân; Sử dụng xe ô tô đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc đối với chức danh không có tiêu chuẩn; Sử dụng xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh không có tiêu chuẩn sử dụng xe mà không được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Giao, sử dụng xe ô tô vào mục đích cá nhân; Sử dụng máy móc, thiết bị, tài sản khác vào mục đích cá nhân) theo các mức phạt sau:							
*	Từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng trong trường hợp giao, sử dụng tài sản là máy móc, thiết bị, tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.							
*	Từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng trong trường hợp giao, sử dụng tài sản là máy móc, thiết bị, tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có nguyên giá theo sổ kế toán từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.							
*	Từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng trong trường hợp giao, sử dụng tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.							
c)	Phạt tiền đối với hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản công nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo các mức phạt sau:							
*	Từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng trong trường hợp cố ý làm hư hỏng tài sản là máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
*	Từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng trong trường hợp cố ý làm hư hỏng tài sản là máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.							
*	Từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng trong trường hợp cố ý làm hư hỏng tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.							
d)	Biện pháp khắc phục hậu quả:							
*	Buộc nộp lại số tiền tương ứng với giá trị tài sản vượt tiêu chuẩn, định mức đối với hành vi quy định tại điểm a mục 3 này;							
*	Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra; trường hợp không khôi phục lại được tình trạng ban đầu của tài sản thì phải trả lại bằng tiền hoặc tài sản có công năng và giá trị sử dụng tương đương với tài sản ban đầu đối với hành vi quy định tại điểm c mục 3 này.							
4	Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về cho mượn tài sản công							
a)	Phạt tiền đối với hành vi cho mượn, sử dụng tài sản công không đúng quy định (cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng tài sản công không phân biệt có hợp đồng cho mượn hay không có hợp đồng cho mượn, không phân biệt thời hạn cho mượn) theo các mức phạt sau:							
*	Từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng trong trường hợp cho mượn tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng.							
*	Từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng trong trường hợp cho mượn tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên.							
*	Từ 50 triệu đồng đến 60 triệu đồng trong trường hợp cho mượn tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.							
b)	Biện pháp khắc phục hậu quả:							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
*	Buộc hoàn trả lại tài sản cho mượn. Trường hợp tài sản đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra thì phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản; trường hợp không khôi phục lại được tình trạng ban đầu của tài sản thì phải trả lại bằng tiền hoặc tài sản có công năng và giá trị sử dụng tương đương với tài sản ban đầu;							
*	Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền tương ứng với số tiền thuê tài sản trong thời gian cho mượn. Việc xác định số tiền thuê tài sản để làm căn cứ xử phạt thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Nghị định 63/2019/NĐ-CP							
5	Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về trao đổi, tặng cho tài sản công không đúng quy định							
a)	Phạt tiền đối với hành vi trao đổi tài sản công không đúng quy định (dùng tài sản công của tổ chức để đổi lấy tài sản của tổ chức, cá nhân khác mà không được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép) theo các mức phạt sau:							
*	Từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng trong trường hợp tài sản dùng để trao đổi có giá trị dưới 100 triệu đồng.							
*	Từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng trong trường hợp tài sản dùng để trao đổi có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên.							
*	Từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng trong trường hợp tài sản dùng để trao đổi là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.							
b)	Phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 50 triệu đồng đối với hành vi tặng cho tài sản công không đúng quy định (sử dụng tài sản công để làm quà tặng vi phạm Quy chế tặng quà do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành).							
c)	Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hoàn trả tài sản hoặc trả lại bằng tiền tương ứng với giá trị tài sản đã trao đổi, tặng cho đối với hành vi quy định tại điểm a, b mục 5 này.							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
6	Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về lấn chiếm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp							
a)	Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng đối với hành vi lấn chiếm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp							
b)	Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại nêu trên.							
c)	Biện pháp khắc phục hậu quả:							
*	Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và trả lại trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp bị lấn chiếm							
*	Buộc phá dỡ công trình đã xây dựng trên phần diện tích lấn chiếm							
*	Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền tương ứng với số tiền thuê tài sản trong thời gian lấn chiếm. Việc xác định số tiền thuê tài sản để làm căn cứ xử phạt thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							
7	Hành vi chiếm đoạt tài sản công							
a)	Phạt tiền đối với hành vi chiếm đoạt tài sản công mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự (nắm giữ, sử dụng tài sản công mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép) theo các mức phạt sau:							
*	Từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng đối với tài sản công có giá trị dưới 100 triệu đồng							
*	Từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với tài sản công có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên							
*	Từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng trong trường hợp chiếm đoạt trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
b)	Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi quy định nêu trên							
c)	Biện pháp khắc phục hậu quả:							
*	Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra để trả lại tổ chức; trường hợp không khôi phục lại được tình trạng ban đầu của tài sản thì phải bồi thường bằng tiền hoặc tài sản có công năng và giá trị sử dụng tương đương với tài sản ban đầu;							
*	Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền tương ứng với tiền thuê tài sản trong thời gian chiếm đoạt. Việc xác định số tiền thuê tài sản để làm căn cứ xử phạt thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							
8	Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về quy định về sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết							
a)	Phạt tiền đối với hành vi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết khi không có quyết định phê duyệt Đề án của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật:							
*	Từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng trong trường hợp sử dụng tài sản có giá trị dưới 100 triệu.							
*	Từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng trong trường hợp sử dụng tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên							
*	Từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng trong trường hợp sử dụng tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.							
b)	Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về xác định giá trị tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo các mức phạt sau:							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
*	Từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng đối với hành vi thành lập Hội đồng định giá, Hội đồng thẩm định giá tài sản không đúng thành phần.							
*	Từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với hành vi lựa chọn tổ chức thẩm định giá để xác định giá trị của tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng trình tự theo quy định của pháp luật.							
c)	Phạt tiền đối với hành vi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết sai mục đích so với đề án đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Nhà nước giao theo các mức phạt sau:							
*	Từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng trong trường hợp sử dụng tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng							
*	Từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng trong trường hợp sử dụng tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên							
*	Từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng trong trường hợp sử dụng tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.							
d)	Biện pháp khắc phục hậu quả:							
*	điểm a nêu trên gây ra; trường hợp không khôi phục lại được tình trạng ban đầu của tài sản thì phải trả lại bằng tiền hoặc tài sản có công năng và giá trị sử dụng tương đương với tài sản ban đầu;							
*	Buộc phải nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại điểm a và điểm c nêu trên.							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
9	Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về không thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo quy định của pháp luật							
	Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1 triệu đồng trong trường hợp tài sản có giá trị dưới 50 triệu đồng;							
	Phạt tiền từ 2 triệu đồng đến 10 triệu đồng trong trường hợp tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.							
	Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 50 triệu đồng trong trường hợp tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên và tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.							
	Việc xác định số tiền phải nộp lại tương ứng với giá trị tài sản bị hư hỏng được quy định như sau:							
*	Đối với tài sản bị hư hỏng không thể khắc phục được, số tiền phải nộp lại được xác định tương ứng với giá mua mới tài sản cùng loại hoặc có tiêu chuẩn, công năng sử dụng tương đương trên thị trường nhân với tỷ lệ chất lượng còn lại tại thời điểm xác định giá trị.							
*	Đối với tài sản bị hư hỏng có thể khắc phục được, số tiền phải nộp lại là chi phí để sửa chữa tài sản đó.							
*	Người đứng đầu tổ chức giao cơ quan tài chính thuộc phạm vi quản lý làm đầu mối xác định số tiền phải nộp; trên cơ sở đó người đứng đầu tổ chức quyết định số tiền phải nộp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình							
10	Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về quy định về xử lý tài sản công							
a)	Phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây:							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
*	Không thực hiện kê khai, lập phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định của pháp luật;							
*	Thực hiện kê khai, lập phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công không đúng thời hạn theo quy định;							
*	Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp tài sản công hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn còn sử dụng được và cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp vẫn còn nhu cầu sử dụng thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định hình thức xử lý cho phù hợp).							
b)	Phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với tổ chức để hư hỏng, thất thoát tài sản trong thời gian chờ xử lý.							
c)	Phạt tiền đối với hành vi xử lý tài sản khi không có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền theo các mức phạt sau:							
*	Từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng trong trường hợp bán, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng;							
*	Từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng trong trường hợp bán, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên.							
*	Từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng trong trường hợp bán, điều chuyển, thanh lý tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.							
d)	Hành vi kê khai không đúng danh mục, hiện trạng tài sản đề nghị xử lý (dẫn đến việc quyết định xử lý tài sản không đúng quy định) thì bị xử phạt như sau:							
*	Phạt cảnh cáo trong trường hợp kê khai tài sản có giá trị dưới 50 triệu đồng;							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
*	Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1 triệu đồng trong trường hợp kê khai tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.							
*	Phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng trong trường hợp kê khai tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên.							
*	Phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng trong trường hợp kê khai tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.							
đ)	Biện pháp khắc phục hậu quả:							
*	Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản đã bị thay đổi do hành vi quy định tại điểm b, điểm c nêu trên gây ra; trường hợp không khôi phục lại được tình trạng ban đầu của tài sản thì phải trả lại bằng tiền hoặc tài sản có công năng và giá trị sử dụng tương đương với tài sản ban đầu.							
*	Buộc phải nộp lại số tiền tương ứng với giá trị tài sản bị thất thoát, hư hỏng đối với hành vi quy định tại điểm b nêu trên.							
11	Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về quy định về tổ chức xử lý tài sản công							
a)	Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau:							
*	Quá thời hạn quy định mà vẫn chưa triển khai thực hiện phương án xử lý đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.							
*	Không thực hiện bàn giao tài sản có quyết định điều chuyển, thu hồi cho cơ quan tiếp nhận đúng thời hạn quy định.							
b)	Phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 3 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây:							
*	Thành lập không đúng thẩm quyền Hội đồng định giá theo quy định của pháp luật.							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
*	Thành lập không đúng thành phần Hội đồng định giá theo quy định của pháp luật.							
*	Lựa chọn tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để xử lý tài sản không đúng hình thức, trình tự theo quy định của pháp luật.							
*	Thực hiện không đầy đủ thông báo công khai bán đấu giá tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công							
c)	Phạt tiền từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây:							
*	Không thành lập Hội đồng định giá theo quy định của pháp luật;							
*	Không thực hiện thông báo công khai bán đấu giá tài sản công theo quy định							
d)	Phạt tiền đối với hành vi không thực hiện thẩm định giá để làm căn cứ xác định giá khởi điểm khi xử lý tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất theo hình thức bán; không thực hiện bán đấu giá tài sản đối với những trường hợp theo quy định của pháp luật phải thực hiện bán đấu giá:							
*	Từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng trong trường hợp tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng;							
*	Từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng trong trường hợp tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên							
*	Từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng trong trường hợp tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.							
12	Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về quy định về việc đăng nhập và sử dụng số liệu về tài sản công							
a)	Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau:							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
*	Lập Báo cáo kê khai về tài sản để đăng nhập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công không đúng hồ sơ, giấy tờ pháp lý, không phù hợp với hiện trạng tài sản của đơn vị							
*	Thực hiện phân cấp nhập dữ liệu cho đơn vị cấp dưới khi không có sự thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính;							
*	Nhập, duyệt dữ liệu về tài sản công không đúng so với báo cáo kê khai của tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản.							
b)	Phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây:							
*	Tây, xóa, sửa chữa báo cáo kê khai tài sản làm sai lệch số liệu về tài sản công so với hiện trạng của tài sản;							
*	Truy cập, xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, phá hoại, làm thay đổi số liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, cấu trúc chương trình phần mềm;							
*	Khai thác thông tin tài sản công trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý;							
*	Sử dụng số liệu về tài sản công trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công vào mục đích cá nhân mà không được cơ quan có thẩm quyền quản lý cơ sở dữ liệu đó cho phép							
c)	Biện pháp khắc phục hậu quả							
*	Buộc hủy các báo cáo kê khai bị khai man, giả mạo;							
*	Buộc sửa chữa số liệu cho khớp đúng với thực tế hiện trạng tài sản của đơn vị;							
*	Buộc lập bổ sung báo cáo kê khai chưa được lập khi nghiệp vụ tài sản có biến động phát sinh.							
*	Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
*	Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính.							
V	VI PHẠM TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CỦA CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC							
1	Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về trang cấp tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước							
	Xử phạt tổ chức có hành vi thực hiện mua sắm tài sản khi không có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							
	Xử phạt tổ chức có hành vi không thực hiện mua sắm tập trung đối với các loại tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP							
	Xử phạt tổ chức có hành vi mua sắm tài sản vượt tiêu chuẩn, định mức thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP							
	Việc xác định giá trị tài sản vượt so với tiêu chuẩn, định mức thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 6 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP							
	Xử phạt tổ chức có hành vi vi phạm quy định về thuê tài sản để phục vụ công tác quản lý của các dự án sử dụng vốn nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							
2	Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về giao, sử dụng tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước							
	Xử phạt tổ chức có hành vi giao, sử dụng tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước vượt tiêu chuẩn, định mức hoặc không đúng mục đích thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
	Xử phạt tổ chức có hành vi cho mượn tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước không đúng quy định thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							
	Xử phạt tổ chức có hành vi trao đổi, biếu, tặng cho tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước không đúng quy định thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							
	Xử phạt tổ chức, cá nhân có hành vi lấn chiếm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							
	Xử phạt tổ chức, cá nhân có hành vi chiếm đoạt tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							
	Xử phạt tổ chức có hành vi vi phạm quy định về sử dụng tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ, cho thuê, liên doanh, liên kết thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							
	Xử phạt tổ chức có hành vi không thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước theo quy định của pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							
3	Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về xử lý tài sản của các dự án khi dự án kết thúc hoặc không còn nhu cầu sử dụng							
a)	Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây:							
*	Không thực hiện kiểm kê, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý tài sản theo thời hạn quy định;							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
*	Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các tài sản do các chuyên gia ODA, nhà thầu tư vấn, giám sát chuyển giao cho Chính phủ Việt Nam theo quy định.							
b)	Phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây:							
*	Đề tài sản bị hư hỏng, thất thoát trong thời gian chờ xử lý;							
*	Tháo dỡ, thay đổi kết cấu, phụ tùng, linh kiện của tài sản.							
c)	Xử phạt tổ chức có hành vi bán, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy tài sản khi không có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							
d)	Xử phạt tổ chức có hành vi kê khai không đúng danh mục, hiện trạng tài sản đề nghị xử lý thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							
đ)	Xử phạt tổ chức có hành vi vi phạm quy định về tổ chức xử lý tài sản đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							
e)	Biện pháp khắc phục hậu quả:							
*	Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra; trường hợp không khôi phục lại được tình trạng ban đầu của tài sản thì phải trả lại bằng tiền hoặc tài sản có công năng và giá trị sử dụng tương đương với tài sản ban đầu;							
*	Buộc nộp lại số tiền tương ứng với giá trị tài sản bị thất thoát, hư hỏng. Việc xác định số tiền phải nộp lại tương ứng với giá trị tài sản bị thất thoát, hư hỏng thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 15 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
VI	VI PHẠM TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN							
1	Hành vi vi phạm quy định về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, bảo quản, chuyển giao tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân							
a)	Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây:							
*	Không báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định;							
*	Chuyển giao tài sản cho các cơ quan chức năng để xử lý không đúng thời hạn quy định.							
b)	Phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây:							
*	Để tài sản bị hư hỏng, thất thoát trong thời gian chờ xử lý;							
*	Tháo dỡ, thay đổi kết cấu, phụ tùng, linh kiện của tài sản.							
c)	Biện pháp khắc phục hậu quả:							
*	Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra; trường hợp không khôi phục lại được tình trạng ban đầu của tài sản thì phải trả lại bằng tiền hoặc tài sản có công năng và giá trị sử dụng tương đương với tài sản ban đầu;							
*	Buộc nộp lại số tiền tương ứng với giá trị tài sản bị thất thoát, hư hỏng. Việc xác định số tiền phải nộp lại tương ứng với giá trị tài sản bị thất thoát, hư hỏng thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 15 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							
2	Hành vi vi phạm quy định về xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
a)	Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi							
*	Không báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền lập phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân							
*	Báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền lập phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.							
b)	Phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 2 triệu đồng đối với hành vi							
*	Không lập phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.							
*	Lập phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.							
c)	Xử phạt tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về tổ chức xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							
3	Hành vi vi phạm quy định về việc đăng nhập và sử dụng số liệu về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân							
	Xử phạt đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong việc đăng nhập và sử dụng số liệu về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							
VII	VI PHẠM TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG							
1	Hành vi vi phạm trong khai thác tài sản kết cấu hạ tầng							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
a)	Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với hành vi cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khi không có quyết định phê duyệt Đề án của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.							
b)	Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về xác định giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng theo các mức phạt sau:							
*	Từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng đối với hành vi thành lập Hội đồng định giá không đúng thành phần hoặc không đúng thẩm quyền;							
*	Từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với hành vi lựa chọn tổ chức thẩm định giá để xác định giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng không đúng hình thức, trình tự theo quy định của pháp luật.							
c)	Phạt tiền 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với hành vi cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng sai mục đích so với đề án đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.							
d)	Biện pháp khắc phục hậu quả:							
	Buộc nộp lại số tiền thu được do thực hiện hành vi quy định tại điểm a, điểm b mục 1 này.							
2	Hành vi vi phạm trong xử lý tài sản kết cấu hạ tầng							
a)	Phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây:							
*	Không thực hiện kê khai, lập phương án xử lý tài sản theo quy định của pháp luật;							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
*	Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp tài sản công hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật nhưng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp vẫn còn nhu cầu sử dụng thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định hình thức xử							
*	Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.							
b)	Phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với một trong các hành vi:							
*	Đề hu hỏng, thất thoát tài sản trong thời gian chờ xử lý.							
*	Kê khai không đúng danh mục, hiện trạng tài sản đề nghị xử lý, dẫn đến việc quyết định xử lý tài sản không đúng quy định.							
c)	Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với hành vi xử lý tài sản khi không có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.							
d)	Biện pháp khắc phục hậu quả:							
	Buộc phải nộp lại số tiền tương ứng với giá trị tài sản bị thất thoát, hư hỏng đối với hành vi quy định tại điểm b mục 2 này. Việc xác định số tiền phải nộp lại tương ứng với giá trị tài sản bị thất thoát, hư hỏng thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 15 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							
3	Hành vi vi phạm quy định về tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng							
a)	Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây:							
*	Quá thời hạn quy định mà vẫn chưa triển khai thực hiện phương án xử lý đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
*	Không thực hiện bàn giao tài sản có quyết định điều chuyển, thu hồi cho cơ quan tiếp nhận đúng thời hạn quy định.							
b)	Phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây:							
*	Thành lập không đúng thẩm quyền, không đúng thành phần Hội đồng xác định giá, Hội đồng tiêu hủy tài sản theo quy định của pháp luật;							
*	Thực hiện không đầy đủ việc thông báo công khai bán đấu giá tài sản công theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản (không thực hiện niêm yết về việc bán đấu giá tài sản tại những địa điểm quy định; không thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc thông báo nhưng không đủ thời gian đối với việc bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản; nội dung niêm yết, thông báo công khai không đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản).							
c)	Phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây:							
*	Không thành lập Hội đồng xác định giá, Hội đồng tiêu hủy tài sản theo quy định của pháp luật;							
*	Lựa chọn tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để xử lý tài sản không đúng hình thức, trình tự theo quy định của pháp luật;							
*	Không thực hiện việc thông báo công khai bán đấu giá tài sản công theo quy định tại điểm b mục 3 này.							
d)	Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với hành vi không thực hiện thẩm định giá để làm căn cứ xác định giá khởi điểm khi xử lý tài sản kết cấu hạ tầng theo hình thức bán.							
4	Hành vi vi phạm quy định về việc đăng nhập và sử dụng số liệu về tài sản kết cấu hạ tầng							

STT	Nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Đánh giá nội dung quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công			Đề xuất, kiến nghị			Ghi chú
		Phù hợp	Không còn phù hợp	Lý do không còn phù hợp	Giữ như quy định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung)	Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung	
	Xử phạt đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về việc đăng nhập và sử dụng số liệu về tài sản kết cấu hạ tầng thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.							

BIỂU TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 63/2019/NĐ-CP TRONG LĨNH VỰC QL

STT	Nội dung xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ (Triệu đồng)	Có tình tiết tăng nặng (Triệu đồng)	Có tình tiết giảm nhẹ (Triệu đồng)	Biện pháp khác phục hậu quả	Ghi chú
I	Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về đầu tư, mua sắm tài sản công					Nếu vi phạm hành vi nào theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP thì ghi cụ thể vào Biểu này hành vi đó và mức xử phạt tương ứng với hành vi vi phạm

1. Phạt
tiền đối
với hành
vi thực
hiện đầu
tư, mua
sắm tài
sản khi
không
có quyết
định của
cơ quan,
người có
thẩm
quyền:

a) Khi đầu tư, mua sắm tài sản là máy móc, thiết bị, tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có tổng giá trị một lần mua dưới 100 triệu đồng.

3

5

1

<p>b) Khi đầu tư, mua sắm tài sản là máy móc, thiết bị, tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có tổng giá trị một lần mua từ 100 triệu đồng trở lên.</p>	7,5	10	5	
<p>c) Trong trường hợp đầu tư, mua sắm tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.</p>	35	50	20	

<p>2. Không thực hiện mua sắm tập trung đối với các loại tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật.</p>	7,5	10	5	
<p>3. Phạt tiền đối với hành vi đầu tư, mua sắm tài sản vượt tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định:</p>				

<p>a) Trong trường hợp đầu tư, mua sắm tài sản có giá trị vượt dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản;</p>	3	5	1
<p>b) Trong trường hợp đầu tư, mua sắm tài sản có giá trị vượt từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản;</p>	7,5	10	5

II	<p>c) Trong trường hợp đầu tư, mua sắm tài sản có giá trị vượt từ 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trở lên.</p> <p>Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về đi thuê tài sản</p>	15	20	10
----	--	----	----	----

1. Vi phạm quy định về đi thuê tài sản trong trường hợp hợp đồng thuê tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng đối với các hành vi:

3

5

1

a) Hành vi thực hiện đi thuê tài sản khi không có quyết định về thuê tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền.

b) Hành vi đi thuê tài sản vượt tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;				
c) Hành vi lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ cho thuê tài sản không đúng hình thức, trình tự theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên				

2. Vi phạm quy định về thuê tài sản nêu tại Khoản 1 trong trường hợp hợp đồng thuê tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên.

7,5

10

5

Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về giao, sử dụng tài sản công, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản công

III

1. Phạt
tiền đối
với hành
vi giao
tài sản
công
vượt
tiêu
chuẩn,
định
mức do
cơ quan,
người có
thẩm
quyền
ban
hành
(không
đúng
đối
tượng,
vượt
diện
tích,
vượt số

a) Trong
trường
hợp
giao, sử
dụng tài
sản có
giá trị
vượt
dưới 50
triệu
đồng.

3

5

1

b) Trong trường hợp giao, sử dụng tài sản có giá trị vượt từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.	7,5	10	5
c) Trong trường hợp giao, sử dụng tài sản có giá trị vượt từ 100 triệu đồng trở lên.	15	20	10

2. Phát
tiền đối
với hành
vi giao,
sử dụng
tài sản
công
không
đúng
mục
đích (Sử
dụng tài
sản công
không
đúng với
mục
đích,
công
năng sử
dụng
của tài
sản
được
đầu tư,
trang bị,

a) Trong trường hợp giao, sử dụng tài sản là máy móc, thiết bị, tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100

3

5

1

<p>b) Trường hợp giao, sử dụng tài sản là máy móc, thiết bị , tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có nguyên giá theo sổ kế toán từ 100 triệu</p>	7,5	10	5	
<p>c) Trong trường hợp giao, sử dụng tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.</p>	15	20	10	

3. Phạt
tiền đối
với hành
vi hủy
hoại
hoặc cố
ý làm hư
hỏng tài
sản công
nhưng
chưa
đến mức
truy cứu
trách
nhiệm
hình sự
theo các
mức
phạt
sau:

a) Trong trường hợp cố ý làm hư hỏng tài sản là máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản;

3

5

1

<p>b) Trong trường hợp cố ý làm hư hỏng tài sản là máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản;</p>	7,5	10	5	
<p>c) Trong trường hợp cố ý làm hư hỏng tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.</p>	15	20	10	

**Hành vi
vi phạm
hành
chính
đối với
các quy
định về
cho
mượn
tài sản
công**
1. Phạt
tiền đối
với hành
vi cho
mượn,
sử dụng
tài sản
công
không
đúng
quy định
(cho tổ
chức, cá
nhân
khác sử
dụng tài
sản công
không
phân
biệt có
hợp
đồng
cho
mượn
hay

a) Trong trường hợp cho mượn tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng;	3	5	1
b) Trong trường hợp cho mượn tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên;	7,5	10	5
c) Trong trường hợp cho mượn tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.	55	60	50

Hành vi
vi phạm
hành
chính
đối với
các quy
định về
trao
đổi,
tặng
cho tài
sản
công
không
đúng
quy
định

1. Phạt
tiền đối
với hành
vi trao
đổi tài
sản công
không
đúng
quy định
(dùng
tài sản
công
của tổ
chức
để đổi
lấy tài
sản của
tổ chức,
cá nhân
khác mà
không
được cơ
quan,
người có
thẩm

a) Từ
1.000.00
0 đồng
đến
5.000.00
0 đồng
trong
trường
hợp tài
sản
dùng để
trao đổi
có giá trị
dưới
100.000.
000
đồng;

b) Từ
5.000.00
0 đồng
đến
10.000.0
00 đồng
trong
trường
hợp tài
sản
dùng để
trao đổi
có giá trị
từ
100.000.
000
đồng trở
lên;

c) Từ 10.000.0 00 đồng đến 20.000.0 00 đồng trong trường hợp tài sản dùng để trao đổi là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.				
---	--	--	--	--

2. Phát
tiền từ
20.000.0
00 đồng
đến
50.000.0
00 đồng
đối với
hành vi
tặng cho
tài sản
công
không
đúng
quy định
(sử dụng
tài sản
công để
làm quà
tặng vi
phạm
Quy chế
tặng quà
do cơ
quan

**Hành vi
vi phạm
hành
chính
đối với
các quy
định về
lấn
chiếm
trụ sở
làm
việc, cơ
sở hoạt
động sự
nghiệp**

1. Phạt tiền từ 10.000.0 00 đồng đến 15.000.0 00 đồng đối với hành vi lần chiếm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (Tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất liền kề tự chuyển 2. Hình thức xử phạt bổ sung:				
---	--	--	--	--

Tịch thu
tang vật,
phương
tiện
được sử
dụng để
thực
hiện
hành vi
quy định
tại
Khoản 1
Điều
này.

**Hành vi
chiếm
đoạt tài
sản
công**

1. Phạt
tiền đối
với hành
vi chiếm
đoạt tài
sản công
mà chưa
đến mức
bị truy
cứu
trách
nhiệm
hình sự
(nắm
giữ, sử
dụng tài
sản công
mà
không
được cơ
quan
nhà
nước
có thẩm
quyền

a) Từ
1.000.00
0 đồng
đến
5.000.00
0 đồng
đối với
tài sản
công có
giá trị
dưới
100.000.
000
đồng;

b) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tài sản công có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên;
c) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp chiếm đoạt trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.2.
Hình thức xử phạt bổ sung:
Tịch thu tang vật, phương

Hành vi
vi phạm
hành
chính
đối với
các quy
định về
quy
định về
sử dụng
tài sản
công
vào
mục
đích
kinh
doanh,
cho
thuê,
liên
doanh,
liên kết

1. Phạt
tiền đối
với hành
vi sử
dụng tài
sản công
vào mục
đích
kinh
doanh,
cho
thuê,
liên
doanh,
liên kết
khi
không
có quyết
định phê
duyet
Đề án
của cơ
quan,
người có
thẩm

a) Từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp sử dụng tài sản có giá trị dưới 100.000.000 đồng);

b) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp sử dụng tài sản có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên ;

c) Từ 15.000.0 00 đồng đến 20.000.0 00 đồng trong trường hợp sử dụng tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.				
---	--	--	--	--

2. Phạt
tiền đối
với hành
vi vi
phạm
quy định
về xác
định giá
trị tài
sản vào
mục
đích
kinh
doanh,
cho
thuê,
liên
doanh,
liên kết
theo các
mức
phạt
sau:

a) Từ
1.000.00
0 đồng
đến
5.000.00
0 đồng
đối với
hành vi
thành
lập Hội
đồng
định giá,
Hội
đồng
thẩm
định giá
tài sản
không
đúng
thành
phần;

b) Từ 5.000.00 0 đồng đến 10.000.0 00 đồng đối với hành vi lựa chọn tổ chức thẩm định giá để xác định giá trị của tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh,				
--	--	--	--	--

3. Phát
tiền đối
với hành
vi sử
dụng tài
sản công
vào mục
đích
kinh
doanh,
cho
thuê,
liên
doanh,
liên kết
sai mục
đích so
với đề
án đã
được cơ
quan,
người có
thẩm
quyền
phê

a) Từ
1.000.00
0 đồng
đến
5.000.00
0 đồng
trong
trường
hợp sử
dụng tài
sản có
giá trị
dưới
100.000.
000
đồng;

b) Từ
5.000.00
0 đồng
đến
10.000.0
00 đồng
trong
trường
hợp sử
dụng tài
sản có
giá trị từ
100.000.
000
đồng trở
lên;

c) Từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp sử dụng tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.

Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về không thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo quy định của pháp luật

1. Tô chức đã được cấp có thẩm quyền giao dự toán bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo quy định của pháp luật nhưng không thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản dẫn đến tài sản bị hư

a) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng trong trường hợp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng;

b) Phạt tiền từ 2.000.00 0 đồng đến 10.000.0 00 đồng trong trường tài sản có giá trị từ 50.000.0 00 đồng đến dưới 100.000. 000 đồng;				
---	--	--	--	--

c) Phạt
tiền từ
30.000.0
00 đồng
đến
50.000.0
00 đồng
trong
trường
hợp tài
sản có
giá trị từ
100.000.
000
đồng trở
lên và
tài sản là
trụ sở
làm
việc, cơ
sở hoạt
động sự
nghiệp,
xe ô tô
mà chưa

**Hành vi
vi phạm
hành
chính
đối với
các quy
định về
quy
định về
xử lý tài
sản
công**

1. Phạt
tiền từ
1.000.00
0 đồng
đến
5.000.00
0 đồng
đối với
một
trong
các hành
vi sau
đây:

a)
Không
thực
hiện kê
khai, lập
phương
án sắp
xếp lại,
xử lý tài
sản công
theo quy
định của
pháp
luật;

b) Thực hiện kê khai, lập phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công không đúng thời hạn theo quy định;

c) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp tài sản công

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức để hư hỏng, thất thoát tài sản trong thời gian chờ xử lý.

3. Phạt tiền đối với hành vi xử lý tài sản khi không có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền theo các mức phạt sau:

a) Từ 1.000.00 0 đồng đến 5.000.00 0 đồng trong trường hợp bán, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy tài sản có giá trị dưới 100.000. 000 đồng;				
--	--	--	--	--

b) Từ 5.000.00 0 đồng đến 10.000.0 00 đồng trong trường hợp bán, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy tài sản có giá trị từ 100.000. 000 đồng trở lên;				
--	--	--	--	--

c) Từ 10.000.0 00 đồng đến 20.000.0 00 đồng trong trường hợp bán, điều chuyên, thanh lý tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghệp, xe ô tô.				
---	--	--	--	--

4. Hành vi kê khai không đúng danh mục, hiện trạng tài sản đề nghị xử lý (dẫn đến việc quyết định xử lý tài sản không đúng quy định) thì bị xử phạt như sau:

a) Phạt cảnh cáo trong trường hợp kê khai tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng;

b) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.00 0 đồng trong trường hợp kê khai tài sản có giá trị từ 50.000.0 00 đồng đến dưới 100.000. 000 đồng;				
--	--	--	--	--

c) Phạt
tiền từ
1.000.00
0 đồng
đến
5.000.00
0 đồng
trong
trường
hợp kê
khai tài
sản có
giá trị từ
100.000.
000
đồng trở
lên;

d) Phạt
tiền từ
5.000.00
0 đồng
đến
10.000.0
00 đồng
trong
trường
hợp kê
khai tài
sản là
trụ sở
làm
việc, cơ
sở hoạt
động sự
nghiệp,
xe ô tô.

**Hành vi
vi phạm
hành
chính
đối với
các quy
định về
quy
định về
tổ chức
xử lý tài
sản
công**

1. Phạt
tiền từ
500.000
đồng
đến
1.000.00
0 đồng
đối với
một
trong
các hành
vi sau:

a) Quá
thời hạn
quy định
mà vẫn
chưa
triển
khai
thực
hiện
phương
án xử lý
đã được
cơ quan,
người có
thẩm
quyền
phê
duyet.

Hành vi
quá thời
hạn
được
xác định
theo thời
hạn xử
lý quy
định tại
quyết
định xử
lý tài
sản.
Trường
hợp tại
quyết
định xử
lý tài
sản
không
quy định
thời hạn
cụ thể
thì thực
hiện

b)
Không
thực
hiện bàn
giao tài
sản có
quyết
định
điều
chuyển,
thu hồi
cho cơ
quan
tiếp
nhận
đúng
thời hạn
quy
định.

2. Phạt
tiền từ
1.000.00
0 đồng
đến
3.000.00
0 đồng
đối với
một
trong
các hành
vi sau
đây:

a)
Thành
lập
không
đúng
thậm
quyền
Hội
đồng
định giá
theo quy
định của
pháp
luật;

b)
Thành
lập
không
đúng
thành
phần
Hội
đồng
định giá
theo quy
định của
pháp
luật;

c) Lựa
chọn tổ
chức
thẩm
định giá,
tổ chức
bán đấu
giá
chuyên
nghiệp
để xử lý
tài sản
không
đúng
hình
thức,
trình tự
theo quy
định của
pháp
luật;

d) Thực hiện không đầy đủ thông báo công khai bán đấu giá tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (không thực hiện nhiệm ýt về việc bán đấu

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a)
Không
thành
lập Hội
đồng
định giá
theo quy
định của
pháp
luật;

b)
Không
thực
hiện
thông
báo
công
khai bán
đấu giá
tài sản
công
theo quy
định tại
Điểm d
Khoản 2
Điều
này.

4. Phát
tiền đối
với hành
vi không
thực
hiện
thâm
định giá
để làm
căn cứ
xác định
giá khởi
điểm khi
xử lý tài
sản là
trụ sở
làm
việc, cơ
sở hoạt
động sự
nghiệp,
tài sản
khác
gắn liền
với đất

a) Từ
1.000.00
0 đồng
đến
5.000.00
0 đồng
trong
trường
hợp tài
sản có
giá trị
dưới
100.000.
000
đồng;

b) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp tài sản có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên;

c) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.

**Hành vi
vi phạm
hành
chính
đối với
các quy
định về
quy
định về
việc
đăng
nhập và
sử dụng
số liệu
về tài
sản
công**

Phạt tiền
đối với
tổ chức,
cá nhân
có hành
vi vi
phạm
quy định
về việc
đăng
nhập và
sử dụng
số liệu
về tài
sản công
như sau:

1. Phạt
tiền từ
500.000
đồng
đến
1.000.00
0 đồng
đối với
một
trong
các hành
vi sau:

a) Lập
Báo cáo
kê khai
về tài
sản để
đăng
nhập dữ
liệu vào
Cơ sở
dữ liệu
quốc gia
về tài
sản công
không
đúng hồ
sơ, giấy
tờ pháp
lý,
không
phù hợp
với hiện
trạng tài
sản của
đơn vị;

b) Thực hiện phân cấp nhập dữ liệu cho đơn vị cấp dưới khi không có sự thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính;

c) Nhập, duyệt dữ liệu về tài sản công không đúng so với báo cáo kê khai của tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản.

2. Phạt
tiền từ
1.000.00
0 đồng
đến
5.000.00
0 đồng
đối với
một
trong
các hành
vi sau
đây:
a) Tẩy,
xóa, sửa
chữa
báo cáo
kê khai
tài sản
làm sai
lệch số
liệu về
tài sản
công so
với hiện
trạng
của tài
sản;

b) Truy cập, xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, phá hoại, làm thay đổi số liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, cấu trúc chương trình phần mềm;

c) Khai
thác
thông
tin tài
sản công
trong Cơ
sở dữ
liệu
quốc gia
về tài
sản công
của các
cơ quan,
tổ chức,
đơn vị
không
thuộc
phạm vi
quản lý;

d) Sử dụng số liệu về tài sản công trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công vào mục đích cá nhân mà không được cơ quan có thẩm quyền quản lý cơ sở dữ liệu đó cho phép (sử dụng

Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về trang cấp tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước

1. Xử phạt tổ chức có hành vi thực hiện mua sắm tài sản khi không có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

2. Xử
phạt tổ
chức có
hành vi
không
thực
hiện
mua
sắm tập
trung
đối với
các loại
tài sản
thuộc
danh
mục
mua
sắm tập
trung
theo quy
định của
pháp
luật thực
hiện
theo quy

3. Xử phạt tổ chức có hành vi mua sắm tài sản vượt tiêu chuẩn, định mức thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định này.

Việc xác định giá trị tài sản vượt so với tiêu chuẩn, định mức thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 6 Nghị định này.

4. Xử phạt tổ chức có hành vi phạm quy định về thuê tài sản để phục vụ công tác quản lý của các dự án sử dụng vốn nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

**Điều 19.
Hành vi
vi phạm
hành
chính
đối với
các quy
định về
giao, sử
dụng tài
sản của
các dự
án sử
dụng
vốn nhà
nước**

1. Xử phạt tổ chức có hành vi giao, sử dụng tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước vượt tiêu chuẩn, định mức hoặc không đúng mục đích thực hiện theo quy định tại

2. Xử phạt tổ chức có hành vi vi phạm cho mượn tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước không đúng quy định thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

3. Xử phạt tổ chức có hành vi trao đổi, biếu, tặng cho tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước không đúng quy định thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định định này.

4. Xử phạt tổ chức, cá nhân có hành vi lấn chiếm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị

5. Xử phạt tổ chức, cá nhân có hành vi chiếm đoạt tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.

6. Xử phạt tổ chức có hành vi phạm quy định về sử dụng tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ, cho thuê, liên doanh, liên kết thực

7. Xử phạt tổ chức có hành vi không thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước theo quy định của pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định

**Điều 20.
Hành vi
vi phạm
hành
chính
đối với
các quy
định về
xử lý tài
sản của
các dự
án khi
dự án
kết thúc
hoặc
không
còn nhu
cầu sử
dụng**

1. Phạt
tiền từ
500.000
đồng
đến
1.000.00
0 đồng
đối với
một
trong
các hành
vi sau
đây:

a)
Không
thực
hiện
kiểm kê,
báo cáo
cơ quan
nhà
nước có
thẩm
quyền
để xử lý
tài sản
theo thời
hạn quy
định;

b)
Không
báo cáo
cơ quan
nhà
nước có
thẩm
quyền
xác lập
quyền
sở hữu
toàn dân
đối với
các tài
sản do
các
chuyên
gia
ODA,
nhà thầu
tư vấn,
giám sát
chuyên
giao cho
Chính

2. Phạt
tiền từ
5.000.00
0 đồng
đến
10.000.0
00 đồng
đối với
một
trong
các hành
vi sau
đây:

a) Để tài sản bị hư hỏng, thất thoát trong thời gian chờ xử lý;

b) Tháo dỡ, thay đổi kết cấu, phụ tùng, linh kiện của tài sản.

3. Xử phạt tổ chức có hành vi bán, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy tài sản khi không có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị

4. Xử phạt tổ chức có hành vi kê khai không đúng danh mục, hiện trạng tài sản đề nghị xử lý thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 15 Nghị định này.

5. Xử phạt tổ chức có hành vi phạm quy định về tổ chức xử lý tài sản đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định này.

**Hành vi
vi phạm
quy
định về
xác lập
quyền
sở hữu
toàn
dân về
tài sản,
bảo
quản,
chuyển
giao tài
sản
được
xác lập
quyền
sở hữu
toàn
dân**

1. Phạt
tiền từ
500.000
đồng
đến
1.000.00
0 đồng
đối với
một
trong
các hành
vi sau
đây:

a)
Không
báo cáo
cơ quan,
người có
thẩm
quyền
để xác
lập
quyền
sở hữu
toàn dân
về tài
sản theo
quy
định;

b)
Chuyên
giao tài
sản cho
các cơ
quan
chức
năng để
xử lý
không
đúng
thời hạn
quy
định.

2. Phạt
tiền từ
5.000.00
0 đồng
đến
10.000.0
00 đồng
đối với
một
trong
các hành
vi sau
đây:

a) Để tài
sản bị
hư hỏng,
thất
thoát
trong
thời gian
chờ xử
lý;

b) Tháo
dỡ, thay
đổi kết
cấu, phụ
tùng,
linh kiện
của tài
sản.

**Hành vi
vi phạm
quy
định về
xử lý tài
sản
được
xác lập
quyền
sở hữu
toàn
dân**

1. Phạt
tiền từ
500.000
đồng
đến
1.000.00
0 đồng
đối với
hành vi

a)
Không
báo cáo
cơ quan,
người có
thẩm
quyền
lập
phương
án xử lý
tài sản
được
xác lập
quyền
sở hữu
toàn dân

b) Báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền lập phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi

a)
Không
lập
phương
án xử lý
tài sản
được
xác lập
quyền
sở hữu
toàn
dân.

b) Lập
phương
án xử lý
tài sản
được
xác lập
quyền
sở hữu
toàn dân
không
đúng
thời hạn
theo quy
định của
pháp
luật.

3. Xử phạt tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về tổ chức xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thực hiện

Hành vi
vi phạm
quy
định về
việc
đăng
nhập và
sử dụng
số liệu
về tài
sản
được
xác lập
quyền
sở hữu
toàn
dân

Xử phạt
đối với
tổ chức,
cá nhân
có hành
vi vi
phạm
trong
việc
đăng
nhập và
sử dụng
số liệu
về tài
sản
được
xác lập
quyền
sở hữu
toàn dân
thực
hiện
theo quy
định tại
Điều 17

**Hành vi
vi phạm
trong
khai
thác tài
sản kết
cấu hạ
tầng**

1. Phạt
tiền từ
10.000.0
00 đồng
đến
20.000.0
00 đồng
đối với
hành vi
cho thuê
quyền
khai
thác,
chuyển
nhượng
có thời
hạn
quyền
khai
thác tài
sản kết
cấu hạ
tầng khi
không
có quyết

2. Phạt
tiền đối
với hành
vi vi
phạm
quy định
về xác
định giá
cho thuê
quyền
khai
thác,
chuyển
nhượng
có thời
hạn
quyền
khai
thác tài
sản kết
cấu hạ
tầng
theo các
mức
phạt

a) Từ
1.000.00
0 đồng
đến
5.000.00
0 đồng
đối với
hành vi
thành
lập Hội
đồng
định giá
không
đúng
thành
phần
hoặc
không
đúng
thảm
quyền;

b) Từ 5.000.00 0 đồng đến 10.000.0 00 đồng đối với hành vi lựa chọn tổ chức thẩm định giá để xác định giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài				
---	--	--	--	--

3. Phạt
tiền
15.000.0
00 đồng
đến
20.000.0
00 đồng
đối với
hành vi
cho thuê
quyền
khai
thác,
chuyển
nhượng
có thời
hạn
quyền
khai
thác tài
sản kết
cấu hạ
tầng sai
mục
đích so

**Hành vi
vi phạm
trong
xử lý tài
sản kết
cấu hạ
tầng**

1. Phạt
tiền từ
1.000.00
0 đồng
đến
5.000.00
0 đồng
đối với
một
trong
các hành
vi sau
đây:

a)
Không
thực
hiện kê
khai, lập
phương
án xử lý
tài sản
theo quy
định của
pháp
luật;

b) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp tài sản công c) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.					
---	--	--	--	--	--

2. Phạt
tiền từ
5.000.00
0 đồng
đến
10.000.0
00 đồng
đối với
một
trong
các hành
vi:

a) Để hư
hỏng,
thất
thoát tài
sản
trong
thời gian
chờ xử
lý.

b) Kê
khai
không
đúng
danh
mục,
hiện
trạng tài
sản đề
nghị xử
lý, dẫn
đến việc
quyết
định xử
lý tài
sản
không
đúng
quy
định.

4. Phạt
tiền từ
10.000.0
00 đồng
đến
20.000.0
00 đồng
đối với
hành vi
xử lý tài
sản khi
không
có quyết
định của
cơ quan,
người có
thẩm
quyền.

**Hành vi
vi phạm
quy
định về
tổ chức
xử lý tài
sản kết
cấu hạ
tầng**

1. Phạt
tiền từ
500.000
đồng
đến
1.000.00
0 đồng
đối với
một
trong
các hành
vi sau
đây:

a) Quá
thời hạn
quy định
mà vẫn
chưa
triển
khai
thực
hiện
phương
án xử lý
đã được
cơ quan,
người có
thẩm
quyền
phê
duyet;

b)
Không
thực
hiện bàn
giao tài
sản có
quyết
định
điều
chuyển,
thu hồi
cho cơ
quan
tiếp
nhận
đúng
thời hạn
quy
định.

2. Phạt
tiền từ
1.000.00
0 đồng
đến
5.000.00
0 đồng
đối với
một
trong
các hành
vi sau
đây:

a)
Thành
lập
không
đúng
thâm
quyền,
không
đúng
thành
phần
Hội
đồng
xác định
giá, Hội
đồng
tiêu hủy
tài sản
theo quy
định của
pháp
luật;

b) Thực hiện không đầy đủ việc thông báo công khai bán đấu giá tài sản công theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản (không thực hiện niêm yết về việc bán đấu

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a)
Không
thành
lập Hội
đồng
xác định
giá, Hội
đồng
tiêu hủy
tài sản
theo quy
định của
pháp
luật;

b) Lựa
chọn tổ
chức
thẩm
định giá,
tổ chức
bán đấu
giá
chuyên
nghiệp
để xử lý
tài sản
không
đúng
hình
thức,
trình tự
theo quy
định của
pháp
luật;

c)
Không
thực
hiện
việc
thông
báo
công
khai bán
đấu giá
tài sản
công
theo quy
định tại
Điểm b
Khoản 2
Điều
này.

4. Phạt
tiền từ
10.000.0
00 đồng
đến
20.000.0
00 đồng
đối với
hành vi
không
thực
hiện
thảm
định giá
để làm
căn cứ
xác định
giá khởi
điểm khi
xử lý tài
sản kết
cấu hạ
tầng
theo
hình

**Hành vi
vi phạm
quy
định về
việc
đăng
nhập và
sử dụng
số liệu
về tài
sản kết
cấu hạ
tầng**

Xử phạt đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về việc đăng nhập và sử dụng số liệu về tài sản kết cấu hạ tầng thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 63/2019/				
--	--	--	--	--

uẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

